

Chương V: PHẠM VI CUNG CẤP

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp thuốc

1.1. Phạm vi cung cấp

- Theo Bảng Phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc ở Mẫu số 00, Chương IV - Biểu mẫu dự thầu và dự thầu.
- Phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Việc dự thầu của thuốc nước ngoài sản xuất gia công, chuyển giao công nghệ tại Việt Nam thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 11 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

1.2. Tiến độ cung cấp

Thuốc y tế được giao phải đầy đủ số lượng của E-HSMT, cung cấp đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong hồ sơ dự thầu.

Thuốc y tế phải được giao theo từng đơn hàng của bệnh viện trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bệnh viện.

Nhà thầu phải giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với bệnh viện.

Trong quá trình vận chuyển, giao, nhận thuốc phải đảm bảo đúng các điều kiện bảo quản theo các nguyên tắc GSP và các quy định về quản lý các thuốc có yêu cầu đặc biệt (nếu có).

Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp thuốc theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với bệnh viện và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.

- Địa điểm cung cấp: Khoa Dược - Bệnh viện Từ Dũ;
- Số nhà/số tầng/số phòng: 284;
- Tên đường: Cống Quỳnh, Phường Bến Thành;
- Thành phố: Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 3952.6568 – Nội bộ: 293

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật

2.1. Giới thiệu chung về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc generic Mua sắm lần 08 thuộc kế hoạch Mua sắm thuốc năm 2025
- Dự toán mua sắm: Gói thầu thuốc generic Mua sắm lần 08 thuộc kế hoạch Mua sắm thuốc năm 2025
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện Từ Dũ;

- Nội dung cung cấp chủ yếu: Theo Bảng Phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp và yêu cầu về kỹ thuật của thuốc ở Mẫu số 00, Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu, phân nhóm kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Giá gói thầu: 9.111.888.624 đồng;
- Tổng số mặt hàng: 07 mặt hàng;
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Từ Dũ, số 284 Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, Tp.HCM.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Thuốc dự thầu phải có thông tin đúng như yêu cầu tại Mẫu số 00: Bảng phạm vi cung cấp, tiến độ cung cấp về kỹ thuật của thuốc;
- Thuốc phải đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được Bộ Y tế cho phép lưu hành.
- Thuốc dự thầu phải đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương III E-HSMT.
- Thông tin về tên mặt hàng thuốc tham dự, số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu đối với thuốc chưa đăng ký do Cục Quản lý Dược cấp và các thông tin khác có liên quan phải được Nhà thầu ghi đầy đủ theo quy định tại Mẫu số 00 và Mẫu số 05, Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu của E-HSMT này. Các thông tin phải phù hợp với thông tin về thuốc đã được cấp số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu được Cục Quản lý Dược công bố trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược (địa chỉ: <http://www.dav.gov.vn>).

2.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu có thể sử dụng phần mềm hỗ trợ đính kèm theo E-HSMT tại Chương V. Phạm vi cung cấp.
- Nhà thầu phải tự chứng minh thuốc của mình thuộc đối tượng ưu đãi và chịu trách nhiệm về việc chứng minh của mình.

Tùy từng trường hợp cụ thể, nhà thầu cung cấp thêm các tài liệu đặc thù khác để chứng minh chất lượng của sản phẩm khi có yêu cầu của Chủ Đầu tư.

- Nhà thầu phải cam kết theo mẫu cam kết sau:

BẢN CAM KẾT⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Từ Dũ

Sau khi nghiên cứu E-HSMT của gói thầu: *[ghi tên gói thầu]* do Bệnh viện Từ Dũ làm Chủ đầu tư.

Chúng tôi, *[ghi tên nhà thầu]*, cam kết các nội dung như sau:

1. Hạch toán tài chính độc lập.
2. Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây: Chủ đầu tư, thẩm định E-HSMT; đánh giá E-HSDT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.
3. Không đang trong thời gian bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước đến hết năm tài chính 2024.
5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp lệ và hợp pháp của tất cả các tài liệu cung cấp trong E-HSDT.
6. Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu về phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp:
 - + Thuốc y tế được giao phải đầy đủ số lượng của E-HSMT, cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng hàng hóa trúng thầu theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Từ Dũ và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong hồ sơ dự thầu.
 - + Thuốc y tế phải được giao theo từng đơn hàng của Bệnh viện Từ Dũ trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của bệnh viện.
 - + Nhà thầu phải giao hàng theo quy định trong các hợp đồng mua bán thuốc ký kết với Bệnh viện Từ Dũ.
 - + Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp thuốc y tế theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với Bệnh viện Từ Dũ và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.
7. Đảm bảo đáp ứng về yêu cầu bảo hành: Thu hồi và đổi trả nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất và lỗi do quá trình vận chuyển đến kho của bệnh viện hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
8. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện Từ Dũ phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

9. Trong trường hợp mặt hàng thuốc tham dự thầu có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cam kết đảm bảo cung ứng thuốc đúng số lượng theo yêu cầu của E-HSMT và thuốc cung ứng được sản xuất hoặc nhập khẩu trước thời điểm giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hiệu lực(2).

10. Trong trường hợp giấy phép GMP của mặt hàng thuốc tham dự thầu hết hiệu lực trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu cam kết đảm bảo cung ứng thuốc đúng số lượng theo yêu cầu của E-HSMT và thuốc cung ứng được sản xuất trước thời điểm giấy phép GMP hết hiệu lực(2).

11. Trường hợp nhà thầu có nộp hồ sơ, tài liệu chứng minh thuốc dự thầu thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi, nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về các số liệu đã kê khai đúng, đầy đủ, hợp lý để được hưởng ưu đãi.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trên.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
[ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: (1) Mẫu này scan đính kèm trong E-HSDT.

(2) Đối với mục cam kết số 9,10, trường hợp nhà thầu không có SDK hoặc GMP hết hiệu lực thì không cần cam kết mục này.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm (nếu có)

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Được nêu tại file đính kèm Chủ đầu tư đính kèm các tài liệu nêu trên.

BẢNG PHẠM VI CUNG CẤP, TIỀN ĐỘ CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT CỦA THUỐC

Gói thầu thuốc generic

STT	Mã phần (Lô)	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (đồng)	Nhóm	Tiền độ cung cấp	Tiền độ cung cấp (Trong 03 tháng)
1	PP2500602347	2251220000013.01	Bevacizumab	400mg/16ml; 16ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ túi/ống	108	17.372.828	Nhóm 1	Theo quy định tại chương V	27
2	PP2500602348	2251210000023.02	Bevacizumab	400mg/16ml; 16ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ túi/ống	108	12.800.000	Nhóm 2	Theo quy định tại chương V	27
3	PP2500602349	2251210000030.04	Bevacizumab	400mg/16ml; 16ml	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/ túi/ống	324	12.795.300	Nhóm 5	Theo quy định tại chương V	81
4	PP2500602350	0190560001927.03	Paracetamol + Ibuprofen	325mg + 200mg	Uống	Viên	Viên	16.000	300	Nhóm 4	Theo quy định tại chương V	4000
5	PP2500602351	2251200000040.01	Virus thủy đậu sống giảm động lực (chủng OKA)	$\geq 10^{3,3}$ PFU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Liều	1.500	836.164	Nhóm 1	Theo quy định tại chương V	375
6	PP2500602352	2251220000051.01	Nefopam	20mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/ chai/túi	15.000	23.500	Nhóm 1	Theo quy định tại chương V	3750
7	PP2500602353	2251210000061.01	Topotecan	4mg	Tiêm	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ/ống/ chai/ túi	120	800.000	Nhóm 1	Theo quy định tại chương V	30

LUU Ý CHUẨN BỊ E-HSDT CHO NHÀ THẦU

Bệnh viện Từ Dũ lưu ý các nhà thầu một số nội dung để chuẩn bị E-HSDT tham dự Gói thầu thuốc Generic như sau:

1. Nhà thầu đính kèm E-HSDT File dữ liệu dự thầu xuất từ phần mềm **Hỗ trợ chuẩn bị E-HSDT** đã đính kèm tại Chương V E-HSMT theo hướng dẫn của phần mềm.

2. Để hỗ trợ Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT chính xác đề nghị nhà thầu sắp xếp các file tài liệu đính kèm E-HSDT thành các nhóm nội dung như sau:

- Tài liệu chứng minh tính hợp lệ của nhà thầu
- Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm
- Tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật của thuốc dự thầu: mỗi thuốc dự thầu là 1 file và đặt tên file theo tên thuốc dự thầu

3. Đối với tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật (như Quyết định cấp SDK, Quyết định gia hạn hiệu lực SDK...), nếu trên file tài liệu có thông tin của nhiều thuốc khác nhau, Nhà thầu sử dụng công cụ đánh dấu (highlight) các nội dung trên file tài liệu liên quan đến thuốc dự thầu để thuận tiện tra cứu.

Mọi thắc mắc trong quá trình chuẩn bị E-HSDT nhà thầu có thể liên hệ Phòng Hành chính Quản trị (Tổ Đấu thầu) – Bệnh viện Từ Dũ để được hỗ trợ theo địa chỉ sau:

- Số điện thoại: (028) 3952.6568-680